

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2019

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2019
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (7340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1569/QĐ-HĐTSĐHCQ2019 ngày 09/8/2019 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2019 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	18017429	LÊ THỊ THANH NGOAN	122307557	14/01/2001	Nữ		2	D01	22.95	23.2	NV2
2	01029853	BÙI TRỌNG BA	001201013431	27/04/2001	Nam		2	A00	22.15	22.4	NV2
3	03008674	TRẦN CÔNG ANH	031201008356	29/01/2001	Nam		3	D01	22.2	22.2	NV7
4	26011550	QUẢN THỊ THU HÀ	034301004255	22/02/2001	Nữ		2NT	D01	21.6	22.1	NV5
5	28020785	TRỊNH THỊ GIANG	038301001678	22/07/2001	Nữ		2NT	D01	21.4	21.9	NV2
6	27005588	NGUYỄN THỊ THANH	037301003763	29/01/2001	Nữ		2NT	D01	21.25	21.75	NV1
7	21006569	ĐẶNG HƯƠNG THẢO	030301010504	19/04/2001	Nữ		2NT	A00	21	21.5	NV4
8	29017793	HỒ THỊ TRANG	187924330	14/09/2001	Nữ		2NT	D01	20.9	21.4	NV4
9	28021333	LÊ THỊ QUỲNH	038301006598	02/02/2001	Nữ		2NT	D01	20.85	21.35	NV6
10	02014741	NGUYỄN THANH TÂM	024201000102	02/02/2001	Nam		3	D01	21.2	21.2	NV3
11	01029920	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	001301017167	17/11/2001	Nữ		2	A01	20.75	21	NV3
12	27005460	PHẠM THỊ LINH	037301002018	09/10/2001	Nữ		2NT	D01	20.45	20.95	NV1
13	08004300	VŨ ĐÌNH BẰNG	063515449	29/12/2000	Nam	01	1	D01	17.95	20.7	NV2
14	28000917	NGUYỄN QUỲNH CHI	038301007091	28/08/2001	Nữ		2	D01	20.45	20.7	NV4
15	12000042	NGUYỄN THỊ HÀ	091958878	20/05/2001	Nữ		1	D01	19.95	20.7	NV3
16	10006628	CAM NGỌC ANH	082379021	21/01/2001	Nữ	01	1	D01	17.85	20.6	NV1
17	17012810	NGUYỄN PHAN KHÁNH LY	022301001029	01/09/2001	Nữ		1	D01	19.85	20.6	NV6

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
18	28025414	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	038301003013	10/04/2001	Nữ		2NT	D01	20.05	20.55	NV1
19	25001757	BÙI NGỌC ANH	036301006474	12/12/2001	Nữ		2	A00	20.25	20.5	NV4
20	26013322	PHẠM THỊ NGUYỆT HÀ	034301003347	14/04/2001	Nữ		2NT	D01	19.95	20.45	NV3
21	01051581	NGUYỄN KIM THẢO NGUYỄN	001301019562	30/09/2001	Nữ		2	D01	20.2	20.45	NV7
22	25010862	VŨ THỊ THỦY DUNG	036301000817	16/09/2001	Nữ		2NT	A00	19.9	20.4	NV1
23	01057553	LÊ THUỶ DƯƠNG	001301010525	19/03/2001	Nữ		2	D01	20.1	20.35	NV4
24	28000891	TRẦN PHƯƠNG ANH	038300011165	28/04/2000	Nữ		2	D01	20	20.25	NV4
25	01038011	AN THỦY HẠNH	030301000049	21/09/2001	Nữ		3	D01	20.2	20.2	NV1
26	27005684	VŨ THỊ THANH TUYẾT	037301001718	20/02/2001	Nữ		2NT	D01	19.65	20.15	NV1
27	26001463	PHẠM HẢI YẾN	034301000509	05/08/2001	Nữ		2	D01	19.9	20.15	NV3
28	01038334	PHÍ HỮU GIANG	001201008034	03/07/2001	Nam		3	A00	20.1	20.1	NV2
29	24007777	TRẦN THỊ TUYẾT LAM	035301002755	10/07/2001	Nữ		2NT	D01	19.6	20.1	NV1
30	06003836	TẠ THỊ THANH PHƯƠNG	085920742	02/02/2001	Nữ	01	1	D01	17.2	19.95	NV3
31	24007634	TRẦN THỊ KIM DUNG	035301004934	16/07/2001	Nữ		2NT	A00	19.4	19.9	NV3
32	52009096	TRẦN TƯỜNG VY	273682934	22/03/2001	Nữ		2NT	D01	19.4	19.9	NV3
33	28014374	HOÀNG HỒNG NHUNG	038301017985	01/03/2001	Nữ		2NT	D01	19.35	19.85	NV4
34	12001758	NGUYỄN BẢO KHÁNH	092003764	15/05/2001	Nam		2	D01	19.55	19.8	NV2
35	01074235	LÊ TIẾN MẠNH	001201015407	17/10/2001	Nam		3	D01	19.8	19.8	NV5
36	01074041	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	001201010189	22/11/2001	Nam		3	D01	19.8	19.8	NV8
37	28000070	TRẦN TUẤN ANH	038201021988	08/08/2001	Nam		2	D01	19.5	19.75	NV3
38	15006503	HOÀNG QUANG HUY	132401493	28/01/2001	Nam		1	A00	19	19.75	NV1
39	01010990	TRẦN NGỌC HUYỀN	001301001912	15/01/2001	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV6
40	01010726	NGUYỄN THỦY DUNG	001301006714	20/09/2001	Nữ		3	D01	19.7	19.7	NV8
41	01024932	LÊ THANH MAI	034301000585	05/09/2001	Nữ		3	D01	19.7	19.7	NV6
42	01026897	HOÀNG ĐỨC ANH	001201025831	11/07/2001	Nam		2	D01	19.4	19.65	NV6
43	18011281	NGUYỄN THU HÀ	122362193	29/05/2001	Nữ		2NT	A01	19.15	19.65	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
44	28028610	BÙI THỊ TRANG	038301015109	14/03/2001	Nữ		1	D01	18.9	19.65	NV3
45	22000074	DƯƠNG THỦY DUNG	033301006567	25/10/2001	Nữ		2	A00	19.35	19.6	NV4
46	01014039	PHẠM TRUNG HIỆU	010200000045	09/10/2000	Nam		3	A01	19.6	19.6	NV5
47	15011108	TRẦN THỊ HỒNG KHUYẾN	132399908	23/09/2001	Nữ		1	D01	18.8	19.55	NV1
48	19004890	DƯƠNG MINH HÒA	125902460	07/07/2001	Nữ		2	A00	19.25	19.5	NV2
49	01060507	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	001301023250	09/12/2001	Nữ		2	D01	19.2	19.45	NV3
50	27002860	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	037301002512	03/11/2001	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	NV1
51	01005129	LÊ ĐỨC	001201000706	20/02/2001	Nam		3	A01	19.4	19.4	NV1
52	25001440	BÙI LÊ THANH HUYỀN	036301007669	21/11/2001	Nữ		2	D01	19.15	19.4	NV1
53	25011738	TRẦN THỊ THANH THẢO	036301001228	24/09/2001	Nữ		2NT	D01	18.9	19.4	NV2
54	24007784	TRỊNH THỊ LÊ	035301003378	03/02/2001	Nữ		2NT	A00	18.85	19.35	NV1
55	01011385	NGUYỄN NGỌC TRANG LINH	001301003157	20/08/2001	Nữ		3	D01	19.35	19.35	NV6
56	01041044	NGUYỄN THỦY LINH	001301031629	11/04/2001	Nữ		2	D01	19.1	19.35	NV1
57	25001577	NGUYỄN TRANG NHUNG	036301001977	29/12/2001	Nữ		2	A00	19.1	19.35	NV3
58	17007199	NGUYỄN NGỌC SƠN	022201004540	02/12/2001	Nam		2	D01	19.1	19.35	NV1
59	01021602	ĐÀO THỊ NGÂN CHI	001301023049	15/12/2001	Nữ		3	A00	19.3	19.3	NV4
60	09007301	LÊ PHẠM DIỄM QUỲNH	071085321	13/11/2001	Nữ		1	D01	18.55	19.3	NV9
61	01006742	HOÀNG HUYỀN ANH	001301025851	05/10/2001	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NV1
62	10000593	PHẠM NGỌC ANH	082376978	28/02/2001	Nam		1	A00	18.5	19.25	NV2
63	21002871	HOÀNG THỊ HOA	030301002476	23/01/2001	Nữ		2NT	A00	18.7	19.2	NV4
64	25015010	ĐINH THỊ HOÀI LINH	036301007532	12/04/2001	Nữ		2NT	D01	18.7	19.2	NV2
65	01018659	PHẠM KIM NGÂN	033301002955	02/11/2001	Nữ		3	D01	19.2	19.2	NV2
66	13000592	ĐÀO MINH TÂM	061121111	10/06/2001	Nam		1	D01	18.45	19.2	NV1
67	01018389	TẠ TUẤN THÀNH	001201006371	14/06/2001	Nam		3	A00	19.2	19.2	NV5
68	25016309	TRẦN THỊ HƯƠNG	036300013769	22/12/2000	Nữ		2NT	D01	18.65	19.15	NV2
69	26015806	PHẠM THỊ THÙY LINH	034301005660	04/10/2001	Nữ		2NT	D01	18.65	19.15	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
70	08002917	BÙI PHƯƠNG THẢO	063531952	16/01/2001	Nữ		1	D01	18.4	19.15	NV2
71	15012637	TRẦN THỊ THANH THẢO	132436956	31/08/2001	Nữ		1	D01	18.4	19.15	NV3
72	27005649	PHẠM THỊ TRANG	037301001997	04/09/2001	Nữ		2NT	D01	18.65	19.15	NV1
73	29027891	PHẠM THỊ THANH XUÂN	187899272	15/03/2001	Nữ		2	A01	18.9	19.15	NV1
74	01010676	CÔNG PHƯƠNG CHI	001301004938	12/08/2001	Nữ		3	A00	19.1	19.1	NV4
75	16005189	DƯƠNG THỊ THÙY DUNG	026301006526	12/06/2001	Nữ		1	D01	18.35	19.1	NV7
76	01007981	ĐOÀN KHÁNH HÀ	001301003087	10/06/2001	Nữ		3	D01	19.1	19.1	NV8
77	25002775	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THANH	036301009324	24/05/2001	Nữ		2	D01	18.85	19.1	NV1
78	02036905	NGÔ HẢI YẾN	022301004637	17/12/2001	Nữ		2	D01	18.85	19.1	NV2
79	28031900	PHAN THỊ HÀ	038301021113	19/03/2001	Nữ		2NT	D01	18.55	19.05	NV2
80	13003605	MAI MINH HOÀNG	061138260	21/06/2001	Nam		1	D01	18.3	19.05	NV1
81	21009852	ĐỖ QUỐC KHÁNH	030201004780	01/09/2001	Nam		2	D01	18.8	19.05	NV4
82	13005424	HÀ PHƯƠNG THÙY	061135973	10/06/2001	Nữ	01	1	D01	16.3	19.05	NV5
83	25002858	LÊ MINH TRANG	036301006472	20/10/2001	Nữ		2	D01	18.8	19.05	NV8
84	12001666	NGÔ THU HẰNG	092001943	08/03/2001	Nữ		2	D01	18.75	19	NV3
85	01010264	NGUYỄN THÚY NHI	001301001951	28/02/2001	Nữ		3	D01	19	19	NV1
86	19007958	NGUYỄN THỊ OANH	125924020	19/08/2001	Nữ		2NT	D01	18.5	19	NV2
87	01058395	NGUYỄN THỊ THẢO	001301016867	15/01/2001	Nữ		2	D01	18.75	19	NV1
88	01060964	LÊ ANH THƯ	001301023249	19/08/2001	Nữ		2	D01	18.75	19	NV3
89	21015377	LÝ HẢI CHUNG	030200009327	22/09/2000	Nam		2NT	D01	18.45	18.95	NV5
90	25003542	TRẦN MINH NGỌC DIỆU LINH	036301008449	10/04/2001	Nữ		2NT	D01	18.45	18.95	NV3
91	28001221	NGUYỄN QUANG MINH	038201005832	24/12/2001	Nam		2	D01	18.7	18.95	NV6
92	01044339	PHÙNG THỊ XUÂN QUỲNH	001301033576	30/07/2001	Nữ		2	D01	18.7	18.95	NV3
93	18015928	HOÀNG THỊ THẨM	122363081	31/08/2001	Nữ		1	D01	18.2	18.95	NV3
94	29000410	NGUYỄN HỮU THẮNG	187874151	03/05/2001	Nam		2NT	A00	18.45	18.95	NV3
95	18009092	BÙI KIM YẾN	122370015	07/10/2001	Nữ		1	D01	18.2	18.95	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
96	62001003	BÙI THỊ HOÀNG YẾN	040829089	19/03/2001	Nữ	01	1	D01	16.2	18.95	NV2
97	22009223	ĐỖ LAN ANH	033301002755	21/12/2001	Nữ		2NT	D01	18.4	18.9	NV6
98	01027562	ĐÀO TUẤN ĐẠT	001201020859	30/09/2001	Nam		2	D01	18.65	18.9	NV4
99	25001878	TRẦN THỊ THU HẠNH	036301004537	13/03/2001	Nữ		2	D01	18.65	18.9	NV3
100	27005532	MAI THỊ YẾN NHI	037301003904	25/02/2001	Nữ		2NT	A00	18.4	18.9	NV1
101	25003616	TRẦN THU PHƯƠNG	036301005895	21/08/2001	Nữ		2NT	D01	18.4	18.9	NV1
102	28007692	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	038301000188	25/01/2001	Nữ		1	D01	18.15	18.9	NV1
103	01054162	NGUYỄN THỊ THANH THU	001301021961	21/07/2001	Nữ		2	D01	18.65	18.9	NV5
104	05000813	TRẦN THÚY TIÊN	073572733	19/09/2001	Nữ	01	1	D01	16.15	18.9	NV3
105	01057004	NGUYỄN THANH TRANG	001301013707	17/03/2001	Nữ		2	D01	18.65	18.9	NV2
106	28030851	TRẦN THỊ AN	038301018333	03/08/2001	Nữ		1	D01	18.1	18.85	NV1
107	17013191	VŨ THỊ MỸ HẠNH	022301004760	15/02/2001	Nữ		2	A00	18.6	18.85	NV2
108	26016490	NGUYỄN THÚY HIỀN	034301008954	26/07/2001	Nữ		2NT	D01	18.35	18.85	NV3
109	15008517	PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	132449539	05/02/2001	Nữ		1	A00	18.1	18.85	NV5
110	01015699	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG MAI	001301025858	10/12/2001	Nữ		3	D01	18.85	18.85	NV1
111	24003055	TẠ THỊ HỒNG THANH	035301000529	25/11/2001	Nữ		2NT	D01	18.35	18.85	NV2
112	01009321	HOÀNG THU THẢO	001301002782	14/08/2001	Nữ		3	D01	18.85	18.85	NV6
113	15012650	TRẦN THỊ BÍCH THUY	132479056	13/11/2001	Nữ		1	D01	18.1	18.85	NV3
114	01050075	NGUYỄN THỊ KIM ANH	001301031433	17/10/2001	Nữ		2	D01	18.55	18.8	NV4
115	16009915	HÀ THUY DƯƠNG	026301003805	25/02/2001	Nữ		2NT	D01	18.3	18.8	NV4
116	01004903	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	066301000136	19/06/2001	Nữ		3	D01	18.8	18.8	NV14
117	01010890	TRẦN THỊ HIỀN	001301003343	07/05/2001	Nữ		3	D01	18.8	18.8	NV1
118	01045203	ĐỖ NGỌC ÁNH	001300020006	06/09/2000	Nữ		2	D01	18.5	18.75	NV1
119	15003413	NGUYỄN NGỌC DIỆP	132413720	01/01/2001	Nữ		1	D01	18	18.75	NV6
120	01024902	ĐẶNG THỊ CẨM LY	038301001264	30/04/2001	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NV2
121	15004788	LÊ HẢI NAM	132451376	03/10/2001	Nam		1	D01	18	18.75	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
122	01009758	NGUYỄN HOÀNG NAM	001201002051	17/05/2001	Nam		3	D01	18.75	18.75	NV4
123	01036185	TRẦN THANH SƠN	001201010254	23/06/2001	Nam		2	A00	18.5	18.75	NV2
124	15012673	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	132478527	08/06/2001	Nữ		1	D01	18	18.75	NV5
125	27004425	NGÔ HOÀNG TUÂN	037201001829	27/03/2001	Nam		2	D01	18.5	18.75	NV4
126	18015525	TRẦN THỊ DIỄN	122353544	11/09/2001	Nữ		1	D01	17.95	18.7	NV1
127	42007401	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	251235662	24/08/2001	Nữ		1	D01	17.95	18.7	NV3
128	01024421	LÊ MAI HƯƠNG	033301000820	09/11/2001	Nữ		3	D01	18.7	18.7	NV5
129	01001913	LÊ TUẤN MINH	001201011118	10/11/2001	Nam		3	D01	18.7	18.7	NV7
130	23003347	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	113807619	18/12/2001	Nam		1	D01	17.95	18.7	NV1
131	16011636	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	026301005554	19/10/2001	Nữ	01	1	D01	15.9	18.65	NV3
132	01042812	NGUYỄN THỊ HẠNH	001301032746	06/10/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV2
133	18011383	NGUYỄN TRỌNG HUÂN	122362308	08/01/2001	Nam		2NT	D01	18.15	18.65	NV5
134	01074209	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	001301028994	30/11/2001	Nữ		3	D01	18.65	18.65	NV7
135	01049549	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	030301001379	06/12/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV3
136	19004617	MÃN THỊ THANH XUÂN	125891071	25/06/2001	Nữ		2NT	A00	18.15	18.65	NV5
137	12000198	BÙI PHƯƠNG ANH	071090904	09/08/2001	Nữ		1	D01	17.85	18.6	NV4
138	08004721	NGUYỄN VIỆT ANH	063523334	09/07/2001	Nam		1	D01	17.85	18.6	NV1
139	01033502	PHẠM NGUYỆT ÁNH	036301004701	09/10/2001	Nữ		2	D01	18.35	18.6	NV3
140	01073320	NGUYỄN HUY HOÀNG	001201031559	05/08/2001	Nam		3	D01	18.6	18.6	NV4
141	19001237	NGUYỄN LINH NGÀ	125949462	09/08/2001	Nữ		2	D01	18.35	18.6	NV12
142	22010704	PHAN THỊ THU NHÂN	033301002371	19/03/2001	Nữ		2NT	A00	18.1	18.6	NV4
143	22005289	NGUYỄN THỊ NHẬT	033301003618	12/09/2001	Nữ		2NT	D01	18.1	18.6	NV3
144	03008594	LÊ THỊ THẢO	031301007651	15/11/2001	Nữ		3	D01	18.6	18.6	NV2
145	21000369	VŨ THỊ NGỌC	030301004236	19/07/2001	Nữ		2NT	D01	18.05	18.55	NV1
146	01071611	NGUYỄN ĐỨC QUẢNG	001201025449	02/03/2001	Nam		2	D01	18.3	18.55	NV2
147	27001732	TRẦN QUỐC TOÀN	037201002331	26/10/2001	Nam		2NT	A00	18.05	18.55	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
148	26001376	TRẦN QUỲNH TRANG	034301000112	08/10/2001	Nữ		2	D01	18.3	18.55	NV4
149	18018148	PHẠM HỒNG NHUNG	122398941	26/06/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV1
150	15001001	BÙI HƯƠNG QUỲNH	132446862	26/08/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV3
151	01016039	NGUYỄN ANH THƯ	001301025381	05/11/2001	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV4
152	01058463	DƯƠNG THỊ THU THỦY	001301000318	29/01/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV2
153	01005568	ĐẶNG THÀNH VINH	001201011671	31/12/2001	Nam		3	D01	18.5	18.5	NV4
154	17005150	PHẠM NGỌC ANH	022301001610	15/03/2001	Nữ		1	D01	17.7	18.45	NV4
155	25014073	PHẠM THỊ LAN ANH	036301007236	22/07/2001	Nữ		2NT	A00	17.95	18.45	NV2
156	06002722	MÔNG THỊ NGỌC ÁNH	085921124	17/10/2001	Nữ	01	1	D01	15.7	18.45	NV2
157	24004419	BÙI THỊ KIM CÚC	035301004696	24/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	NV3
158	25000870	TRƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	036301002078	15/10/2001	Nữ		2	D01	18.2	18.45	NV1
159	26003957	PHẠM THỊ HUYỀN	034301010243	02/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	NV3
160	01010068	HOÀNG NAM	001201002811	12/02/2001	Nam		3	D01	18.45	18.45	NV1
161	01006558	TRẦN MINH QUÂN	001201016120	08/01/2001	Nam		3	D01	18.45	18.45	NV4
162	17011310	ĐẶNG NGUYỄN QUYẾT	033201007818	12/07/2001	Nam		2	D01	18.2	18.45	NV1
163	01005005	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	034301000094	23/09/2001	Nữ		3	A00	18.45	18.45	NV7
164	28020661	PHAN THÙY TRANG	038301011446	12/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	NV3
165	01072423	ĐẶNG THỰC ANH	001301006853	21/05/2001	Nữ		3	D01	18.4	18.4	NV2
166	01072457	LÊ NHẬT ANH	001201001989	19/04/2001	Nam		3	D01	18.4	18.4	NV4
167	01012937	TRẦN LINH CHI	001301015999	14/10/2001	Nữ		3	D01	18.4	18.4	NV6
168	03013637	NGUYỄN HẢI HÀ	031301009555	16/09/2001	Nữ		1	D01	17.65	18.4	NV8
169	03008111	LÊ THANH HIỀN	031301002345	25/03/2001	Nữ		3	D01	18.4	18.4	NV1
170	28019472	NGO THỊ LAN	038301006332	20/09/2001	Nữ		2NT	D01	17.9	18.4	NV3
171	01018141	LÊ THẢO LINH	001301005693	30/03/2001	Nữ		3	D01	18.4	18.4	NV3
172	28000688	TRỊNH THU THỦY	038301010548	03/08/2001	Nữ		2	D01	18.15	18.4	NV7
173	01012040	LÊ NGUYỄN TRUNG ANH	001201005415	26/07/2001	Nam		3	D01	18.35	18.35	NV6

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
174	27006509	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	037301000586	22/02/2001	Nữ		1	D01	17.6	18.35	NV3
175	03001549	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	031301002028	11/06/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV1
176	01033513	TRẦN ANH BẢO	001201036683	17/02/2001	Nam		2	D01	18.1	18.35	NV3
177	27004678	PHAN THỊ LƯU	164682999	30/08/2000	Nữ		2NT	A00	17.85	18.35	NV3
178	29026108	TRẦN BẮC MY LY	187965320	12/04/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV2
179	28003057	NGUYỄN THỊ NGỌC	038301007849	27/01/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV5
180	18009943	NGUYỄN THU QUYÊN	122334760	18/09/2001	Nữ		1	D01	17.6	18.35	NV1
181	01054966	NGÔ TIẾN THỊNH	001201028997	21/09/2001	Nam		2	A01	18.1	18.35	NV2
182	24001566	PHẠM THỊ THANH THỦY	035301003314	16/10/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV3
183	25016616	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	036301011154	18/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	NV3
184	01022129	BÙI ĐỨC VIỆT	001201015710	26/10/2001	Nam		3	A00	18.35	18.35	NV4
185	19006803	NGUYỄN THỊ ANH	125962559	17/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.8	18.3	NV4
186	17004022	PHẠM HÀ TÂM ANH	022301000438	03/08/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV3
187	26015187	VŨ THỊ HUỆ	034301004067	13/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.8	18.3	NV2
188	01020420	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	036301000063	19/02/2001	Nữ		3	D01	18.3	18.3	NV5
189	01036533	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	001301036698	04/06/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV4
190	01009866	TÔ TRÍ SƠN	001201002213	14/02/2001	Nam		3	A01	18.3	18.3	NV5
191	25011199	ĐOÀN VĂN TÂM	036201000549	13/08/2001	Nam		2NT	D01	17.8	18.3	NV1
192	16000914	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	026301006343	01/11/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV6
193	18015368	NGUYỄN THỊ THẢO	122354471	20/11/2001	Nữ		1	D01	17.55	18.3	NV1
194	56004964	VÕ NGỌC PHỤNG TIÊN	321737053	10/08/2001	Nữ		1	D01	17.55	18.3	NV7
195	01008205	HỒ TÓ UYÊN	001301019180	22/12/2001	Nữ		3	D01	18.3	18.3	NV1
196	01052619	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	001301022468	31/08/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV2
197	01009180	PHẠM MAI LINH	001301013753	15/08/2001	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
198	29029167	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	187821031	08/12/2001	Nữ		2	A00	18	18.25	NV2
199	10001716	HÀI QUANG VINH	082393034	26/08/2001	Nam	01	1	D01	15.5	18.25	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
200	09007230	PHẠM KIỀU DIỄM	071075054	25/12/2001	Nữ		1	D01	17.45	18.2	NV6
201	25004545	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	036201002915	12/01/2001	Nam		2NT	D01	17.7	18.2	NV2
202	01029049	ĐỖ THẢO LINH	001301020995	10/12/2001	Nữ		2	A00	17.95	18.2	NV3
203	01003613	NGUYỄN MAI LINH	001301024071	12/10/2001	Nữ		3	D01	18.2	18.2	NV1
204	21019068	NGUYỄN QUÝ NAM	030201004997	13/09/2001	Nam		2NT	D01	17.7	18.2	NV4
205	26017533	TRẦN QUỲNH NGÀ	034301005797	03/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.7	18.2	NV1
206	28027333	HOÀNG THỊ TÂM	038301014237	11/04/2001	Nữ		1	A01	17.45	18.2	NV1
207	15002286	HÀ HIỀN ANH	132440286	25/05/2001	Nữ		2	D01	17.9	18.15	NV1
208	01033765	NGUYỄN THỊ KIM ANH	001301009123	11/05/2001	Nữ		2	A00	17.9	18.15	NV1
209	28001538	TRƯƠNG THỊ LINH CHI	038301020481	24/09/2001	Nữ		2	A00	17.9	18.15	NV1
210	01062113	DƯƠNG QUỐC HUY	001201029527	30/05/2001	Nam		2	A00	17.9	18.15	NV4
211	01073684	ĐẶNG VĂN HUỲNH	001201025908	16/08/2001	Nam		3	A00	18.15	18.15	NV1
212	01015520	TRẦN HẢI LINH	001201005528	30/05/2001	Nam		3	D01	18.15	18.15	NV3
213	18007486	NGUYỄN THỊ THU THẢO	122347870	16/08/2001	Nữ		1	A01	17.4	18.15	NV1
214	18015944	LƯU THỊ THU	122353702	14/06/2001	Nữ		1	D01	17.4	18.15	NV3
215	01002313	PHẠM HÀ TRANG	001301023404	18/10/2001	Nữ		3	D01	18.15	18.15	NV3
216	01019055	ĐẶNG KIỀU ANH	001301010910	24/10/2001	Nữ		3	D01	18.1	18.1	NV3
217	26015117	VŨ THỊ HẠNH	034301004128	04/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.6	18.1	NV3
218	24007315	HOÀNG THỊ KHÁNH HÒA	035301002909	04/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.6	18.1	NV4
219	17012855	PHAN THỊ HOÀI NGỌC	022301006916	29/10/2001	Nữ		1	D01	17.35	18.1	NV1
220	01074566	HOÀNG ANH QUÂN	036201008366	17/10/2001	Nam		3	D01	18.1	18.1	NV3
221	21015989	NGUYỄN THỊ THÙY	030301008615	19/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.6	18.1	NV2
222	01020890	VŨ PHƯƠNG THẢO	030301000025	23/05/2001	Nữ		3	D01	18.05	18.05	NV7
223	17007252	HOÀNG MINH TRANG	022301000900	08/08/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV2
224	01041858	NGUYỄN THU TRANG	001301034068	13/07/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV2
225	18009074	LÊ THỊ TUYẾT	122354226	16/03/2001	Nữ		1	D01	17.3	18.05	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
226	16005073	PHÙNG THỊ TUYẾT	026301005162	12/12/2001	Nữ		2NT	D01	17.55	18.05	NV1
227	22012072	NGUYỄN MINH ANH	033301004711	22/01/2001	Nữ		2NT	D01	17.5	18	NV2
228	01019363	PHẠM THÙY DUNG	001301014671	31/12/2001	Nữ		3	D01	18	18	NV6
229	01017535	LÝ HỒNG HẠNH	001301004088	07/09/2001	Nữ		3	D01	18	18	NV1
230	03008314	HOÀNG THỊ THÚY HUYỀN	031301008788	10/02/2001	Nữ		3	D01	18	18	NV3
231	16010120	NGUYỄN THỊ THANH	026301000079	08/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.5	18	NV3
232	01051222	NGUYỄN THỊ UYÊN	001301025612	24/04/2001	Nữ		2	D01	17.75	18	NV6
233	28029059	ĐOÀN THỊ NHUNG	038301012025	29/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.48	17.98	NV3
234	16007260	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	026301005781	11/08/2001	Nữ		2NT	D01	17.45	17.95	NV4
235	01051329	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	001301002263	29/01/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV3
236	29024930	TRƯƠNG THỊ HUYỀN NHI	187819070	26/01/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV1
237	01036227	NGUYỄN THỊ THẢO	001301033007	02/04/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV1
238	28029180	PHẠM THỊ HUỆ THU	038301017174	30/04/2001	Nữ		2NT	D01	17.45	17.95	NV5
239	16011532	TRẦN ANH THU	026301002788	05/12/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV3
240	21004006	PHẠM THỊ THU TRANG	030301004145	06/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.45	17.95	NV5
241	16001463	TRẦN THỊ ANH TÚ	026301004693	22/11/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV1
242	01006718	ĐỖ MAI ANH	001301002668	06/02/2001	Nữ		3	D01	17.9	17.9	NV1
243	16011158	PHẠM NGỌC THẢO ANH	026301003094	14/02/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV1
244	01043290	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÒA	001301020194	06/07/2001	Nữ	01	1	A00	15.15	17.9	NV5
245	21004374	ĐÀO THỊ HUYỀN	030301009659	28/05/2001	Nữ		2NT	A00	17.4	17.9	NV1
246	01071341	ĐỖ NGỌC HUYỀN	001301016488	08/10/2001	Nữ		2	A00	17.65	17.9	NV4
247	01039537	NGUYỄN NGỌC MAI	001301010600	29/12/2001	Nữ		3	D01	17.9	17.9	NV5
248	01011608	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	001301004478	31/03/2001	Nữ		3	D01	17.9	17.9	NV2
249	28013273	LÊ HÀ PHƯƠNG	038301020820	14/07/2001	Nữ		2NT	D01	17.4	17.9	NV6
250	01033070	ĐOÀN THỊ VÂN TRANG	001301011669	27/12/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV4
251	28013462	NGUYỄN HUYỀN TRANG	038301018746	08/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.4	17.9	NV9

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
252	28023034	HOÀNG THỊ VUI	038301018422	28/02/2001	Nữ		1	D01	17.15	17.9	NV4
253	19012179	NGUYỄN THỊ HUYỀN	125895350	06/05/2001	Nữ		2NT	A01	17.35	17.85	NV7
254	26014566	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	034301001229	14/01/2001	Nữ		2NT	D01	17.35	17.85	NV3
255	01032948	NGUYỄN KHÁNH THOẠI	030201000667	23/03/2001	Nam		2	A01	17.6	17.85	NV5
256	25012340	NGUYỄN PHƯƠNG THU	036301001376	14/10/2001	Nữ		2NT	A00	17.35	17.85	NV1
257	01072382	HOÀNG BẢNG AN	001301030666	19/10/2001	Nữ		3	D01	17.8	17.8	NV7
258	30012518	NGUYỄN TRUNG DŨNG	184346697	16/12/2001	Nam		2NT	A00	17.3	17.8	NV7
259	26015146	TRẦN THỊ HIỀN	034301004116	22/04/2001	Nữ		2NT	D01	17.3	17.8	NV2
260	27003708	MÀN NGỌC QUANG	037201001981	24/03/2001	Nam		2	D01	17.55	17.8	NV1
261	01009873	NGUYỄN MINH TÂM	001301009821	28/11/2001	Nữ		3	D01	17.8	17.8	NV1
262	18018822	PHẠM TIẾN THÀNH	122397239	17/08/2001	Nam		2	D01	17.55	17.8	NV2
263	28001913	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	038301004813	07/11/2001	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV2
264	25007630	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	036301009334	27/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV3
265	01000657	NGUYỄN NGỌC DIỆP	001301033773	09/12/2001	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV2
266	15001486	ĐỖ HƯƠNG GIANG	132409987	24/12/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV3
267	18015574	NGUYỄN THỊ HÀ	122353464	04/06/2001	Nữ		1	D01	17	17.75	NV3
268	01018101	LÊ TRUNG KIÊN	001201001522	23/03/2001	Nam		3	A00	17.75	17.75	NV3
269	01051523	TRỊNH THỊ NGÀ	001301008884	28/09/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV1
270	22001474	NGUYỄN THỊ NGÂN	033301002469	22/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV2
271	24000698	PHẠM THỊ PHẤN	035301003003	17/02/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV3
272	01051287	NGUYỄN NGỌC YẾN	001301016379	05/08/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV4
273	09003842	PHẠM VĂN ANH	071103302	22/03/2001	Nữ		1	A00	16.95	17.7	NV1
274	24003242	PHAN CAO ĐẠI	035201004283	16/02/2001	Nam		2NT	D01	17.2	17.7	NV1
275	01052804	NGUYỄN THANH GIANG	001301014983	27/08/2001	Nữ		2	D01	17.45	17.7	NV1
276	16001187	TRỊNH THỊ THU HIỀN	026301005167	21/09/2001	Nữ		2	D01	17.45	17.7	NV2
277	19004027	NGÔ THỊ HỒNG	125891238	03/03/2001	Nữ		2NT	A00	17.2	17.7	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
278	01014912	PHẠM THỊ MAI LAN	001301005698	17/08/2001	Nữ		3	D01	17.7	17.7	NV3
279	27007833	TRƯƠNG ĐỨC QUANG	037201005005	22/12/2001	Nam		1	D01	16.95	17.7	NV2
280	28003830	NGUYỄN THỊ TRANG	038301007737	03/01/2001	Nữ		2	A00	17.45	17.7	NV7
281	28002842	PHẠM THỊ VÂN ANH	038301007838	03/01/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV5
282	01004344	BÙI NHẬT ÁNH	001301003035	01/06/2001	Nữ		3	D01	17.65	17.65	NV1
283	03002099	KIM TIẾN DŨNG	031201000417	17/09/2001	Nam		2	A00	17.4	17.65	NV1
284	18015241	ĐỖ THỊ HƯỜNG	122354581	20/10/2001	Nữ		1	D01	16.9	17.65	NV1
285	01020048	TRẦN QUANG HUY	001201004577	25/07/2001	Nam		3	D01	17.65	17.65	NV4
286	08002741	ĐỖ THỊ THÙY LINH	063543018	25/04/2001	Nữ		1	D01	16.9	17.65	NV5
287	01026361	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÂN	037301000001	03/02/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV2
288	01044793	PHƯƠNG THỊ NGỌC PHƯƠNG	001301027972	26/11/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV1
289	12007198	ĐỖ THANH THỦY	091922136	30/08/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV1
290	01074128	TRẦN THANH TÙNG	079201000019	29/01/2001	Nam		3	A01	17.65	17.65	NV4
291	01008278	TRẦN THỊ XUÂN VUI	001301020126	27/10/2001	Nữ		3	D01	17.65	17.65	NV2
292	01063273	PHẠM LAN ANH	001301035245	23/12/2001	Nữ		2	D01	17.35	17.6	NV5
293	22012097	PHẠM LINH CHI	033301005129	18/09/2001	Nữ		2NT	D01	17.1	17.6	NV1
294	08002737	BÙI THỊ DIỆU LINH	063553949	27/05/2001	Nữ		1	D01	16.85	17.6	NV6
295	16010495	NGUYỄN MINH QUANG	026201003720	09/12/2001	Nam		2	D01	17.35	17.6	NV4
296	01018847	NGUYỄN THẾ QUANG	001201014106	07/11/2001	Nam		3	D01	17.6	17.6	NV3
297	01003352	NGUYỄN THẢO QUYÊN	001301003154	02/03/2001	Nữ		3	D01	17.6	17.6	NV4
298	01018367	PHAN ĐÀO THẠCH	001201000688	07/04/2001	Nam		3	D01	17.6	17.6	NV4
299	01053616	NGUYỄN THỊ THẢO	001301021977	24/11/2001	Nữ		2	D01	17.35	17.6	NV3
300	28001545	LÊ MẠNH CƯỜNG	038201021188	13/10/2001	Nam		2	D01	17.3	17.55	NV4
301	01017538	NGUYỄN HỒNG HẠNH	001301014542	16/12/2001	Nữ		3	D01	17.55	17.55	NV3
302	01034791	LÊ THỊ THU HIỀN	001301027592	02/02/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV2
303	18015616	NGUYỄN THỊ HIỀN	122353556	04/10/2001	Nữ		1	D01	16.8	17.55	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
304	01053500	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001301028330	14/03/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV3
305	30013362	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	184362422	24/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.05	17.55	NV2
306	10007852	ĐỖ TRUNG KIÊN	082352468	09/04/2001	Nam		1	D01	16.8	17.55	NV8
307	01018333	BÙI HOÀNG NAM	001201007658	26/01/2001	Nam		3	D01	17.55	17.55	NV2
308	01044773	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001301035093	15/10/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV1
309	01010304	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001301003754	18/05/2001	Nữ		3	D01	17.55	17.55	NV2
310	26002122	ĐỖ THỊ PHƯƠNG TRANG	034301000811	14/11/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV6
311	13006996	NGUYỄN SINH TUẤN	061154507	25/10/2001	Nam	01	1	D01	14.8	17.55	NV7
312	01000138	NGUYỄN ĐỨC ANH	001201002886	25/07/2001	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
313	21009630	VƯƠNG THỊ LAN ANH	030301008909	17/02/2001	Nữ		2	D01	17.25	17.5	NV7
314	25010970	TRẦN VIỆT HÒA	036201000517	08/10/2001	Nam		2NT	D01	17	17.5	NV1
315	01011403	PHẠM HOÀI LINH	001301034115	09/06/2001	Nữ		3	A01	17.5	17.5	NV4
316	01009545	PHẠM NHẬT LONG	001201026389	27/09/2001	Nam		3	A00	17.5	17.5	NV2
317	01018697	NGUYỄN THỊ THU NGỌC	001301021218	10/12/2001	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV1
318	29003034	TÙ ĐỨC THẮNG	187887866	15/02/2001	Nam		1	A01	16.75	17.5	NV2
319	26012663	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	034301001254	05/07/2001	Nữ		2NT	D01	17	17.5	NV1
320	26018266	PHẠM QUỲNH ANH	034301008972	27/12/2001	Nữ		2NT	A00	16.95	17.45	NV7
321	21009280	VŨ TUYẾT ANH	030301009827	13/11/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV3
322	01021648	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	001301003769	04/09/2001	Nữ		3	D01	17.45	17.45	NV2
323	01007968	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	001201017843	07/12/2001	Nam		3	D01	17.45	17.45	NV18
324	30004478	LÊ THỊ NGỌC HÀ	184419388	28/05/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV1
325	25016959	NGUYỄN VĨNH LINH	036201010997	01/01/2001	Nam		2NT	A00	16.95	17.45	NV1
326	18018692	VŨ HOÀNG LƯƠNG	122411850	23/09/2001	Nam		2	D01	17.2	17.45	NV2
327	15012925	NGUYỄN DUY MẠNH	132478210	13/11/2001	Nam		1	D01	16.7	17.45	NV4
328	21006652	NGUYỄN THỊ THU TRANG	030301004003	01/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	NV5
329	21018856	BÙI THỊ HẠNH	030301002673	07/09/2001	Nữ		2NT	D01	16.9	17.4	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
330	01045897	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	001301024367	02/10/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV1
331	01014638	VŨ VIỆT HOÀNG	001201005456	05/07/2001	Nam		3	D01	17.4	17.4	NV1
332	21010877	ĐÌNH THÚY HỒNG	030301008457	13/10/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV2
333	01058283	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	001301023823	01/04/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV4
334	18014856	CHU THỊ KIM NGỌC	122373699	01/08/2001	Nữ		2NT	A00	16.9	17.4	NV5
335	19001501	NGUYỄN THỊ UYÊN	125896334	26/01/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV2
336	01004141	HUỖNH PHƯƠNG ANH	001301004152	29/03/2001	Nữ		3	D01	17.35	17.35	NV4
337	19006800	NGUYỄN THẢO ANH	125916727	16/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.85	17.35	NV2
338	28027788	ĐỖ THỊ LINH	038301012535	16/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.85	17.35	NV1
339	01005778	LÊ THUỖY LINH	001301015617	22/09/2001	Nữ		3	D01	17.35	17.35	NV2
340	27001088	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	037301001326	10/06/2001	Nữ		1	A00	16.6	17.35	NV2
341	01064799	NGUYỄN THỊ NGỌC	001301035557	26/01/2001	Nữ		2	D01	17.1	17.35	NV2
342	01010335	NGUYỄN TRỌNG TOÀN	001201001317	30/04/2001	Nam		3	D01	17.35	17.35	NV11
343	19000759	ĐỖ QUỲNH TRANG	125966972	15/11/2001	Nữ		2	D01	17.1	17.35	NV1
344	21015655	VƯƠNG THỊ THU HƯỜNG	030301005417	24/04/2001	Nữ		2NT	D01	16.8	17.3	NV1
345	01025965	HOÀNG THU HUYỀN	001301005670	12/04/2001	Nữ		2	D01	17.05	17.3	NV2
346	01073849	NGUYỄN NGỌC LINH	001301002284	26/06/2001	Nữ		3	D01	17.3	17.3	NV5
347	01006169	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	001201009585	09/10/2001	Nam		3	D01	17.3	17.3	NV4
348	28017991	VŨ THỊ PHƯƠNG MI	038301012385	04/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.8	17.3	NV2
349	01051748	NGUYỄN VĂN SANG	001201020437	30/09/2001	Nam		2	D01	17.05	17.3	NV1
350	14004474	ĐÌNH THU TRÀ	051102999	18/12/2001	Nữ	01	1	A00	14.55	17.3	NV4
351	21009240	NGUYỄN THÀNH VINH	030201001999	09/04/2001	Nam		2	D01	17.05	17.3	NV4
352	01019150	NGUYỄN QUỲNH ANH	001301014820	05/12/2001	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV2
353	28002562	NGUYỄN THU HÀ	038301005046	27/02/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV1
354	01024416	ĐÀO MAI HƯƠNG	001301021633	10/11/2001	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV2
355	16008636	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	026301006509	31/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.75	17.25	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
356	01071538	NGUYỄN THỊ THUY LINH	001301027068	11/12/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV2
357	02068327	PHẠM HỒNG PHÚC	079201026317	28/09/2001	Nam		2	A00	17	17.25	NV1
358	21009063	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	030301003582	01/09/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV5
359	18018796	TRẦN THỊ QUỲNH	122332350	29/01/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV1
360	17003636	LẠI THỊ THU THẢO	022301000342	02/02/2001	Nữ		1	D01	16.5	17.25	NV1
361	25016030	LẠI THỊ TUYẾT	036301010415	01/11/2001	Nữ		2NT	A00	16.75	17.25	NV3
362	16008391	DƯƠNG THỊ ANH	026301005701	05/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.7	17.2	NV2
363	01073251	LÊ VŨ HIẾU	001201018970	27/06/2001	Nam		3	D01	17.2	17.2	NV9
364	28022643	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	038201006559	01/03/2001	Nam		2NT	D01	16.7	17.2	NV5
365	10000784	TRIỆU THÚY HƯƠNG	082393629	22/04/2001	Nữ	01	1	D01	14.45	17.2	NV1
366	27002674	TÔNG KHÁNH LINH	037301004550	08/02/2001	Nữ		2NT	D01	16.7	17.2	NV4
367	01039639	ĐẶNG HÀ MY	001301019411	29/08/2001	Nữ		3	D01	17.2	17.2	NV2
368	01006287	NGUYỄN KHÁNH NAM	001201017227	13/06/2001	Nam		3	D01	17.2	17.2	NV1
369	28027950	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	038301012176	14/03/2001	Nữ		2NT	A00	16.7	17.2	NV1
370	29013552	LÊ THỊ MINH THƯ	187856238	24/11/2001	Nữ		2	D01	16.95	17.2	NV5
371	28002757	ĐỖ HUYỀN TRANG	038301010959	11/12/2001	Nữ		2	D01	16.95	17.2	NV2
372	15010870	PHẠM THỊ LAN ANH	132441071	25/10/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV1
373	18015202	CHU THỊ HIỀN	122369391	22/05/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV2
374	01062913	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001301034803	18/03/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV2
375	26018925	MAI TÚ OANH	034301009529	13/07/2001	Nữ		2NT	A00	16.65	17.15	NV2
376	18011662	HOÀNG THỊ QUỲNH	122386514	25/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV2
377	25012266	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	036301006334	08/02/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV3
378	19002784	PHẠM HUYỀN TRANG	125958008	27/05/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV3
379	01003435	TRẦN THANH TÙNG	001201025503	02/11/2001	Nam		3	D01	17.15	17.15	NV1
380	03006369	PHẠM THỊ TÚ UYÊN	031301005409	18/10/2001	Nữ		3	D01	17.15	17.15	NV1
381	28016091	ĐINH THỊ YẾN	038301014214	02/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
382	01010631	TRẦN PHƯƠNG ANH	001301005240	21/07/2001	Nữ		3	D01	17.1	17.1	NV1
383	15007247	ĐỖ NHỊ BÌNH	132401161	24/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.6	17.1	NV1
384	16010241	NGUYỄN VĂN BÌNH	026201003961	14/07/2001	Nam		2	D01	16.85	17.1	NV3
385	01051539	NGUYỄN KIM NGÂN	001301008960	27/09/2001	Nữ		2	A01	16.85	17.1	NV1
386	01060878	NGUYỄN THÁI THÀNH	001201030224	05/03/2001	Nam		2	A00	16.85	17.1	NV1
387	28003796	NGUYỄN THỊ THẢO	038301008988	07/12/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV3
388	19011844	NGUYỄN THỊ THU	125880412	14/07/2001	Nữ		2NT	A00	16.6	17.1	NV2
389	07000430	CHU THUY TRANG	045211662	08/08/2001	Nữ		1	A00	16.35	17.1	NV6
390	06001246	MÃ THỊ VIỆT TRINH	085915382	04/02/2001	Nữ	01	1	D01	14.35	17.1	NV2
391	26015132	BÙI THU HIỀN	034301001929	06/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.55	17.05	NV1
392	15000552	NGUYỄN QUANG HUY	132409986	17/09/2001	Nam		2	D01	16.8	17.05	NV1
393	19007129	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	125894306	15/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.55	17.05	NV5
394	13000532	BÙI HÀ MY	061171263	20/02/2001	Nữ		1	D01	16.3	17.05	NV3
395	01051922	PHẠM THỊ THU TRANG	001301016418	24/07/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV5
396	01016757	ĐÀO PHƯƠNG ANH	025301000111	24/07/2001	Nữ		3	D01	17	17	NV2
397	19000905	TRẦN KỶ ANH	125896498	09/11/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV3
398	17005558	PHẠM THỊ VIỆT HẰNG	022301002629	08/01/2001	Nữ		2	A01	16.75	17	NV1
399	15002072	LÊ THANH HƯƠNG	132409269	23/04/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV2
400	01071547	TRẦN PHƯƠNG LINH	001301032322	08/06/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV1
401	25015072	PHAN THỊ NGÀ	036301002195	11/03/2001	Nữ		2NT	D01	16.5	17	NV1
402	01024538	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	019301000055	11/10/2001	Nữ		3	D01	17	17	NV1
403	25009472	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	036201000339	17/01/2001	Nam		2NT	D01	16.5	17	NV2
404	01016824	NGHIÊM PHƯƠNG ANH	001301032133	05/10/2001	Nữ		3	D01	16.95	16.95	NV4
405	01012160	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301013689	15/12/2001	Nữ		3	D01	16.95	16.95	NV1
406	28003677	VŨ THỊ LOAN	038301020937	03/03/2001	Nữ		2	D01	16.7	16.95	NV4
407	01018796	ĐÀO THU PHƯƠNG	001301015373	13/07/2001	Nữ		3	D01	16.95	16.95	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
408	28020917	NGÔ THỊ QUỲNH	038300007483	07/01/2000	Nữ		2NT	D01	16.45	16.95	NV1
409	25015256	TRỊNH ANH THU	036301006647	17/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.45	16.95	NV6
410	28003430	CÙ HUY THÀNH TRUNG	038201007509	12/10/2001	Nam		2	D01	16.7	16.95	NV1
411	01051158	BÙI ANH TUẤN	001201008895	30/09/2001	Nam		2	A00	16.7	16.95	NV2
412	25001484	ĐÀO KHÁNH LINH	036301006914	16/04/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
413	01024837	QUẢN THỊ DIỆU LINH	175033685	15/01/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV1
414	15003365	PHẠM THỊ HẢI ANH	132445015	12/06/2001	Nữ		1	D01	16.13	16.88	NV1
415	08002536	ĐẶNG NGỌC ÁNH	063532114	10/12/2001	Nữ		1	D01	16.1	16.85	NV4
416	01007873	TRẦN ĐỨC ĐẠT	001201024319	10/10/2001	Nam		3	D01	16.85	16.85	NV2
417	01049653	NGUYỄN THỊ NHUNG	001301019534	26/10/2001	Nữ	01	1	D01	14.1	16.85	NV1
418	10000950	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH	082386918	30/07/2001	Nữ	01	1	D01	14.1	16.85	NV1
419	01051080	NGUYỄN THỊ TÂN	001301008917	06/09/2001	Nữ		2	D01	16.6	16.85	NV4
420	28001506	NGÔ ĐỨC ANH	038201000377	18/10/2001	Nam		2	A01	16.55	16.8	NV5
421	01047420	PHÙNG THỊ QUỲNH ANH	001301030232	21/09/2001	Nữ		2	D01	16.55	16.8	NV1
422	22000053	VŨ HÀ CHI	033301007566	08/10/2001	Nữ		2	D01	16.55	16.8	NV2
423	01000644	LÊ HÙNG CƯỜNG	001201003080	01/07/2001	Nam		3	A00	16.8	16.8	NV1
424	01023779	LƯU VĂN DŨNG	001201012594	13/06/2001	Nam		3	D01	16.8	16.8	NV1
425	01019592	NGUYỄN HOA KHÔI	001300003709	31/03/2000	Nữ		3	A00	16.8	16.8	NV1
426	19003276	NGUYỄN SỸ LONG	125884488	02/02/2001	Nam		2NT	D01	16.3	16.8	NV3
427	01059325	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	091201000091	19/04/2001	Nam		2	D01	16.5	16.75	NV1
428	21010813	PHẠM ANH ĐỨC	030201001088	05/08/2001	Nam		2	A00	16.5	16.75	NV9
429	01004902	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	036301000075	28/04/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
430	29017083	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	187924385	17/04/2001	Nữ		2NT	D01	16.25	16.75	NV2
431	21005910	PHẠM THỊ NGỌC MAI	030301006063	07/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.25	16.75	NV3
432	25012242	TRẦN VĂN PHÚ	036201002339	02/01/2001	Nam		2NT	D01	16.25	16.75	NV1
433	01009831	TRẦN ANH QUÂN	001201034257	15/11/2001	Nam		3	D01	16.75	16.75	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
434	28032356	LÊ PHƯƠNG THẢO	038301020318	26/08/2001	Nữ		1	D01	16	16.75	NV1
435	22010582	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	033301001225	12/11/2001	Nữ		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
436	25017542	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	036301012055	16/11/2001	Nữ		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
437	01024972	HOÀNG ANH MINH	001201002375	31/01/2001	Nam		3	D01	16.7	16.7	NV1
438	01062270	NGUYỄN VIỆT THANH PHƯƠNG	001301028370	27/09/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV2
439	15010707	BÙI TOÀN THẮNG	132441624	04/09/2001	Nam		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
440	18015400	LÊ THỊ TRANG	122354522	14/08/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV1
441	01023679	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	027301000027	03/09/2001	Nữ		3	D01	16.7	16.7	NV5
442	17006997	BÙI HƯƠNG GIANG	022301006134	10/02/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV2
443	26012807	BÙI THỊ HẰNG	034301001030	24/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.15	16.65	NV1
444	21010329	LÊ THỊ HẰNG	030301007120	06/08/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV2
445	01071408	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG	001301018849	03/01/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV3
446	22009502	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	033301002831	10/07/2001	Nữ		2NT	D01	16.15	16.65	NV4
447	03012532	LÊ THỊ THANH NHÀN	031301002016	16/04/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
448	01026665	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001301017264	01/12/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
449	01049448	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001301030240	21/03/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
450	01024141	NGÔ THẢO VY	001301000306	28/03/2001	Nữ		3	D01	16.65	16.65	NV1
451	26009635	QUÁCH THỊ THẢO VY	034301008452	29/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.15	16.65	NV3
452	01061899	PHẠM THỊ HẠNH	001301022935	10/08/2001	Nữ		2	D01	16.35	16.6	NV2
453	01014289	PHẠM MINH NHÌ	001301007830	09/09/2001	Nữ		3	D01	16.6	16.6	NV1
454	09001997	TỔNG MINH PHƯƠNG	071075082	10/08/2001	Nữ		1	D01	15.85	16.6	NV3
455	01037582	ĐẶNG THỊ THU TRANG	001301012348	07/11/2001	Nữ		3	D01	16.6	16.6	NV1
456	40013099	VI THỊ MAI ANH	241910312	07/10/2001	Nữ	01	1	D01	13.8	16.55	NV1
457	27003907	ĐINH THẢO DƯƠNG	037301002530	17/09/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV4
458	01037424	NGUYỄN THỊ HÀ	184401790	08/01/2001	Nữ		3	D01	16.55	16.55	NV5
459	16001160	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	026301006084	16/11/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
460	24000489	NGUYỄN THU HIỀN	035301004015	08/10/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV1
461	19002356	TRẦN THỊ THU HOÀI	125876037	20/02/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV7
462	13005833	NGUYỄN THÀNH LÂM	061146554	15/11/2001	Nam		1	A00	15.8	16.55	NV3
463	25001471	NGUYỄN THỊ THANH LAN	036301005507	26/05/2001	Nữ		2	A00	16.3	16.55	NV2
464	26013436	TRẦN PHƯƠNG LAN	034301005277	10/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.05	16.55	NV1
465	01009179	PHẠM KHÁNH LINH	001301013647	25/01/2001	Nữ		3	D01	16.55	16.55	NV2
466	18018068	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	122335551	19/01/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV5
467	18016399	HÀ CÔNG QUÝ	122377353	20/10/2001	Nam		1	D01	15.8	16.55	NV1
468	12000778	QUAN HƯƠNG TRÀ	071089886	10/11/2001	Nữ	01	1	D01	13.8	16.55	NV5
469	01047132	ĐỖ THỊ THUY TRANG	001301029598	18/03/2001	Nữ		2	A01	16.3	16.55	NV1
470	25002957	PHẠM TRIỆU VY	036301008003	06/08/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV1
471	25004897	NGUYỄN THẢO ANH	036301002127	08/02/2001	Nữ		2NT	D01	16	16.5	NV4
472	27003859	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	037301004325	22/06/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV3
473	01037826	BÙI THỊ THANH DƯƠNG	001301007651	05/08/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV6
474	18006329	HOÀNG THỊ THU HOAN	122358094	17/07/2001	Nữ		1	D01	15.75	16.5	NV3
475	16005700	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	026201003522	11/01/2001	Nam		1	D01	15.75	16.5	NV1
476	01020879	NGUYỄN THỊ THẢO	001301014741	22/12/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV3
477	01023618	NGUYỄN HUYỀN TRANG	001301008273	06/02/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV1
478	01051920	NGUYỄN THUY TRANG	001301028747	26/08/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV2
479	08003458	TRẦN LỆ HẰNG TRANG	063543377	15/11/2001	Nữ		1	D01	15.75	16.5	NV2
480	01073061	VŨ ĐÌNH ĐẠT	187901684	24/08/2001	Nam		3	D01	16.45	16.45	NV2
481	01054025	NGUYỄN THỊ LOAN	001301013857	23/10/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
482	01015808	HOÀNG NGỌC TRÀ MY	001301012815	03/11/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV4
483	01074459	NGUYỄN YẾN NHI	001301005531	21/03/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV1
484	21010047	ĐÀO PHƯƠNG THANH	030301003017	05/05/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
485	17012932	LÀ THỊ THANH	030301010746	05/03/2001	Nữ		1	D01	15.7	16.45	NV1